

Bản án số: 47/2021/HS-ST  
Ngày 01-12- 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Quang.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Như Huân;

Ông Nguyễn Hữu Tinh.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Trần Công Thương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Công N, sinh năm 1979 tại huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; có vợ Trần Thị H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, giam giữ từ ngày 03 tháng 6 năm 2021 đến ngày 28 tháng 7 năm 2021 được tại ngoại; có mặt.

2. Trần Văn T, sinh năm 1965 tại huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Q và bà Trần Thị N; có vợ Trần Thị M và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/02/2021 Công an xã T, huyện L, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; bị bắt, giam giữ từ ngày 03 tháng 6 năm 2021 đến ngày 28 tháng 7 năm 2021 được tại ngoại; có mặt.

3. Trần Văn H, sinh năm 1974 tại huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H (đã chết) và bà Trần Thị B; có vợ Trần Thị H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện tại ngoại; có mặt.

4. Trần Văn L, sinh năm 1958 tại huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Bệnh binh; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông: Trần Văn B và bà Trần Thị N (đều đã chết); có vợ Trần Thị Y và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/02/2021 Công an xã T, huyện L, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; hiện tại ngoại; có mặt.

5. Trần Quốc H1, sinh năm 1996 tại huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình T và bà Trần Thị T1; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/02/2021 Công an xã T, huyện L, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; hiện tại ngoại; có mặt.

6. Trần Quang T1, sinh năm 1983 tại huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quang M và bà Trần Thị S; có vợ Trần Thị Thanh H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện tại ngoại; có mặt.

7. Trần Thị C (tên gọi khác Trần Thị C1), sinh năm 1967 tại huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà Trần Thị H (đều đã chết); có chồng Đặng Tuấn D (đã chết) và 03 con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện tại ngoại; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Trần Văn Đ;

Ông Trần Văn H3;

Ông Trần Quốc V;

Anh Trần Đình Đ1;

Anh Trần Văn K;

Anh Trần Trung K1;

Anh Trần Đình H1;

Anh Trần Văn H2;

Anh Trần Văn T;

Anh Trần Trọng K2;

Anh Trần Quang T1;

Anh Vũ Ba Đ2.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/6/2021, tổ công tác Công an huyện Mỹ Lộc trong quá trình làm nhiệm vụ trên địa bàn xã T, huyện L, tỉnh Nam Định đã phát hiện và bắt quả tang một số đối tượng lợi dụng việc làm đại lý xổ số để bán số lô, số đề cho khách, cụ thể:

**Vụ thứ nhất:** Hồi 17 giờ 20 phút, ngày 03/6/2021, Trần Văn T có hành vi bán số lô, số đề tại nhà ở của mình cho Trần Văn K, sinh năm 1993 ở cùng thôn Đ, xã T với số đề 91 là 15.000đ; số lô 91 = 5 điểm, mỗi điểm là 23.000đ. Tổng số

tiền T bán lô, đề cho K là 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của K 01cáp ghi số lô, số đề vừa mua của T; thu giữ trên mặt bàn 01 bản ghi số lô, số đề của T bán trong ngày 03/6/2021 và 01 quyển sổ ghi kết quả số lô, số đề trong nhiều ngày; thu giữ trên người T số tiền 186.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo cũ; thu giữ tại ngăn kéo tủ đứng của T số tiền 1.030.000 đồng, tại túi áo treo trong tủ số tiền 8.000.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định không thu giữ gì.

**Vụ thứ hai:** Hồi 20 giờ 45 phút, ngày 03/6/2021, Trần Công N đang ngồi tổng hợp cáp ghi số lô, số đề đã bán cho khách tại nhà ở của mình tại thôn C, xã T thì bị bắt quả tang, thu giữ tại chỗ của N toàn bộ hệ thống sổ sách, giấy tờ ghi chép liên quan đến số lô, số đề; 01 bút bi màu đỏ; 01 điện thoại di động Samsung J5 màu vàng và 01 điện thoại Samsung A11 màu đen đều đã cũ. Qua kiểm tra sổ sách và điện thoại phát hiện thấy số tiền mà khách đã mua số lô, số đề của N trong ngày 03/6/2021 là 8.785.000 đồng (Tám triệu bảy trăm tám lăm nghìn đồng).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định thu giữ tại cầu thang phòng khách 01 quyển sổ ghi kết quả xổ số; thu giữ tại tủ quần áo số tiền 43.500.000 đồng (trong đó có 30.000.000 đồng được bọc trong 01 tờ giấy hợp đồng tín dụng khế ước nhận nợ của N với tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV tỉnh thương chi nhánh TP. Nam Định) cùng với 05 tập tích kê bên trong ghi “XSMB”.

Quá trình điều tra, khai thác mở rộng vụ án xác định: Trần Văn T, Trần Công N và Trần Văn H đều ký hợp đồng làm Đại lý Xổ số của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Nam Định. Lợi dụng việc làm Đại lý Xổ số và kết quả mở thưởng hằng ngày của Xổ số kiến thiết Miền Bắc, T, N và H đã liên kết với nhau để trực tiếp ghi ticke hoặc qua tin nhắn điện thoại bán số lô, số đề cho khách. Đối với khách mua số lô, số đề qua điện thoại, sau khi nhận được tin nhắn thì T và N trả lời lại “OK” hoặc số tiền mà khách mua phải trả cho mình về sau. Cách thức đánh lô, đề được các đối tượng quy định như sau:

- Về số đề: Người chơi chọn mua số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu 2 số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày hôm đó trùng với số đã mua thì sẽ được hưởng số tiền gấp 80 lần số tiền đã bỏ ra mua (Đánh 1.000 đồng, trúng được 80.000 đồng).

- Về số lô: Người chơi chọn số bất kỳ số từ 00 đến 99, nếu kết quả 27 giải Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày hôm đó có 2 số cuối cùng trùng với số đã mua thì sẽ được hưởng số tiền tương ứng 1 điểm lô ăn 80.000 đồng.

- Lô xiên 2: Người chơi chọn một cặp số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu kết quả 27 giải Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày hôm đó có hai cặp số đuôi cuối cùng trùng với cặp số người chơi đã chọn thì sẽ được hưởng số tiền gấp 11 lần (Đánh 1.000 đồng, trúng được 11.000 đồng).

- Lô xiên 3: Người chơi chọn 3 cặp số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu kết quả 27 giải Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày hôm đó có ba cặp số đuôi cuối cùng trùng với ba cặp số người chơi đã chọn thì sẽ được hưởng số tiền gấp 40 lần (Đánh 1.000 đồng, trúng được 40.000 đồng).

- Lô xiên 4: Người chơi chọn 4 cặp số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu kết quả 27 giải Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày hôm đó có bốn cặp số đuôi cuối cùng trùng với bốn cặp số người chơi đã chọn thì sẽ được hưởng số tiền gấp 140 lần (Đánh 1.000 đồng, trúng được 140.000 đồng).

- Lô 3 càng: Người chơi chọn 3 số bất kỳ, nếu 3 số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó trùng với số của người chơi sẽ được hưởng tiền gấp 400 lần (Đánh 1.000 đồng, trúng được 400.000 đồng).

Trần Văn T bán các số lô cho khách mua theo kết quả 02 số cuối của các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy với giá từ 22.300 đồng đến 23.000 đồng/1 điểm theo tỷ lệ nếu trúng thì 01 điểm lô được 80.000 đồng; bán số đề theo kết quả 02 số cuối của giải đặc biệt theo tỷ lệ 1.000 đồng trúng được 80.000đồng. Sau khi bán được số lô, số đề cho khách, T chuyển bảng lô, đề đã bán được cho Trần Công N với giá 22.000 đồng/1 điểm lô để hưởng chênh lệch từ 300 đồng đến 1.000 đồng/1 điểm lô, cụ thể: T đã sử dụng số điện thoại 082.496.xxx để liên hệ bán số lô, số đề như sau:

- Ngày 03/6/2021 bán cho Trần Văn K 130.000 đồng; bán cho Trần Quốc H, sinh năm 1996 ở thôn Đ, xã T, huyện L, Nam Định 140.000 đồng; bán cho Trần Trọng K, sinh năm 1975 ở thôn Đ, xã T, huyện L, Nam Định 970.000 đồng; bán cho Trần Văn Đ, sinh năm 1966 ở thôn Đ, xã T, huyện L, Nam Định 390.000 đồng. Ngoài ra, khi bắt quả tang thu giữ số tiền 1.086.000 đồng T bán lô, đề bằng ticke. Tổng số tiền T bán lô, đề trong ngày 03/6/2021 là 2.716.000 đồng (Hai triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng).

- Ngày 02/6/2021 bán cho Trần Thị C 4.014.000 đồng và C đã trúng 02 số lô với tổng số tiền là 4.800.000 đồng; bán cho Trần Trung K1, sinh năm 2000 ở thôn V, xã T, huyện L, Nam Định 2.630.000 đồng; bán cho Trần Đình H, sinh năm 1989 ở thôn C, xã T, huyện L, Nam Định 430.000 đồng; bán cho Trần Quốc V, sinh năm 1965 ở thôn C, xã T, huyện L, Nam Định 350.000 đồng; bán cho Trần Văn H, sinh năm 1970 ở thôn C, xã T, huyện L, Nam Định 100.000 đồng. Tổng số tiền lô, đề trong ngày 02/6/2021 giữa T và khách tham gia là 12.324.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

- Ngày 01/6/2021 bán cho Trần Thị C 4.500.000 đồng; bán cho Trần Văn T, sinh năm 1975 ở thôn V, xã T, huyện L, Nam Định 50.000 đồng; bán cho Trần Quốc V 310.000 đồng. Tổng số tiền T bán lô, đề trong ngày 01/6/2021 là 4.680.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng toàn bộ số tiền lô, đề giữa T và những người đã tham gia chơi mà Cơ quan điều tra chứng minh được là 19.990.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Trần Văn H bán các số lô cho khách mua theo kết quả 02 số cuối của các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy với giá 22.500 đồng/1 điểm theo tỷ lệ nếu trúng thì 01 điểm lô được 80.000 đồng; bán số đề theo kết quả 02 số cuối của giải đặc biệt theo tỷ lệ 1.000 đồng trúng được 80.000đồng. Sau khi bán được số lô, số đề cho khách, H chuyển bảng lô, đề đã bán được cho Trần Công N với giá 21.900 đồng/1 điểm lô để hưởng chênh lệch 600 đồng/1 điểm lô, cụ thể: H sử dụng điện thoại để nhắn tin chuyển bảng lô, đề và mua các số lô, số đề của Trần Công N với số tiền như sau: Ngày 26/5/2021 là 5.805.300 đồng; ngày 27/5/2021 là 14.270.500 đồng; ngày 28/5/2021 là 5.513.500 đồng; ngày 29/5/2021 là

12.282.500 đồng; ngày 30/5/2021 là 5.336.000 đồng; ngày 31/5/2021 là 5.767.000 đồng; ngày 01/6/2021 là 14.990.700 đồng; ngày 02/6/2021 là 14.856.400 đồng; ngày 03/6/2021 là 11.367.900 đồng. Tổng số tiền cả mua và trúng lô, đề là 90.197.900 đồng (Chín mươi triệu một trăm chín bảy nghìn chín trăm đồng) và H đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động Samsung J7 màu vàng đã sử dụng để trao đổi việc chuyển bảng và mua bán các số lô, số đề.

Trần Công N bán cho khách mua lẻ với giá 22.500 đồng/1 điểm lô và nhận chuyển bảng số lô, số đề của Trần Văn T và Trần Văn H. Theo N khai, sau khi nhận bảng và bán lô, đề cho khách lại tiếp tục chuyển bảng cho Đặng Thanh Đ, sinh năm 1987; trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn M, huyện L, tỉnh Nam Định với giá 21.800 đồng/1 điểm lô để hưởng chênh lệch từ 100 đồng đến 700 đồng/1 điểm lô, cụ thể: N đã sử dụng các số điện thoại 0915.358.xxx và 0941.098.xxx để liên hệ mua bán số lô, số đề như sau:

- Ngày 03/6/2021 bán cho Trần Văn H 2.807.900 đồng và H đã trúng lô, đề được 8.560.000 đồng; bán cho Trần Văn L ở thôn C, xã T, huyện L, Nam Định 325.000 đồng; bán cho Trần Trọng K ở thôn Đ, xã T, huyện L, Nam Định 430.000 đồng; bán cho Trần Quang T ở thôn C, xã T, huyện L, Nam Định 1.575.000 đồng; bán cho Vũ Ba Đ ở thôn C, xã T, huyện L, Nam Định 182.000 đồng; bán cho Trần Văn Q ở thôn C, xã T, huyện L, Nam Định 325.000 đồng. Tổng số tiền N bán lô, đề trong ngày 03/6/2021 là 14.204.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm linh bốn nghìn đồng).

- Ngày 02/6/2021 bán cho Trần Văn H 4.456.400 đồng và H đã trúng các số lô, số đề với số tiền là 10.400.000 đồng; bán cho Trần Văn T 6.095.000 đồng và T đã trúng các số lô, số đề với số tiền là 3.780.000 đồng; bán cho Trần Quang T1 1.350.000 đồng và T1 đã trúng các số lô, số đề với số tiền là 3.200.000 đồng; bán cho Trần Văn Q 250.000 đồng và Q đã trúng các số lô, số đề với số tiền là 800.000 đồng; bán cho Trần Trọng K 250.000 đồng; bán cho Vũ Ba Đ 162.500 đồng. Tổng số tiền N bán số lô, số đề trong ngày 02/6/2021 là 30.743.900 đồng (Ba mươi triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm đồng).

- Ngày 01/6/2021 bán cho Trần Văn H 9.790.300 đồng và H đã trúng các số lô, số đề với số tiền là 5.200.000 đồng; bán cho Trần Quang T1 2.250.000 đồng và T1 đã trúng các số lô, số đề với số tiền là 1.600.000 đồng; bán cho Vũ Ba Đ 172.500 đồng và Đ đã trúng các số lô, số đề với số tiền là 800.000 đồng; bán cho Trần Trọng K 200.000 đồng; bán cho Trần Quang T2, sinh năm: 1979 ở thôn C, xã T, huyện L, Nam Định 200.000 đồng. Tổng số tiền N bán số lô, số đề trong ngày 01/6/2021 là 20.188.200 đồng (Hai mươi triệu một trăm tám mươi tám nghìn hai trăm đồng).

- Ngày 31/5/2021 bán cho Trần Văn H 4.967.000 đồng và H đã trúng các số lô, số đề với số tiền là 800.000 đồng; bán cho Trần Quang T1 2.250.000 đồng và T1 đã trúng các số lô, số đề với số tiền là 3.200.000 đồng; bán cho Trần Trọng K 250.000 đồng và K đã trúng các số lô, số đề với số tiền là 4.000.000 đồng; bán cho Vũ Ba Đ 325.000 đồng; bán cho Trần Văn Q 225.000 đồng. Tổng số tiền N bán số lô, số đề trong ngày 31/5/2021 là 16.017.000 đồng (Mười sáu triệu không trăm mười bảy nghìn đồng).

- Ngày 30/5/2021 bán cho Trần Văn H 5.336.000 đồng; Trần Trọng K 60.000 đồng; Vũ Ba Đ 262.500 đồng. Tổng số tiền N bán số lô, số đề trong ngày

30/5/2021 là 5.658.500 đồng (Năm triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn năm trăm đồng).

- Ngày 29/5/2021 bán cho Trần Văn H 7.482.500 đồng và H đã trúng các số lô, số đề với số tiền là 4.800.000 đồng; bán cho Trần Trọng K 735.000 đồng; bán cho Trần Sĩ H, sinh năm: 1982 ở thôn C, xã T, huyện L, Nam Định 200.000 đồng. Tổng số tiền N bán số lô, số đề trong ngày 29/5/2021 là 13.217.000 đồng (mười ba triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng).

- Ngày 28/5/2021 bán cho Trần Văn H 4.393.500 đồng và H đã trúng các số lô, số đề với số tiền là 1.120.000 đồng; bán cho Trần Trọng K 330.000 đồng. Tổng số tiền N bán số lô, số đề trong ngày 28/5/2021 là 5.843.000 đồng (Năm triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

- Ngày 27/5/2021 bán cho Trần Văn H 6.270.500 đồng và H đã trúng các số lô, số đề với số tiền là 8.000.000 đồng. Tổng số tiền N và H đánh lô, đề trong ngày 27/5/2021 là 14.270.500 đồng (Mười bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng).

- Ngày 26/5/2021 bán cho Trần Văn H 3.805.300 đồng và H đã trúng các số lô, số đề với số tiền là 2.000.000 đồng; bán cho Trần Trọng K 2.775.000 đồng. Tổng số tiền N dùng để đánh số lô, số đề trong ngày 26/5/2021 là 8.080.300 đồng (Tám triệu không trăm tám mươi nghìn ba trăm đồng).

- Ngày 09/4/2021 và ngày 13/4/2021 bán cho Hoàng Ngọc B, sinh năm 1981 ở thôn C, xã T, huyện L, Nam Định 200.000 đồng.

Tổng số tiền trong các ngày N đã dùng để mua bán số lô, số đề mà Cơ quan điều tra chứng minh được là 128.421.900 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu bốn trăm hai mươi một nghìn chín trăm đồng).

Đối với Trần Quang T1 là người cùng thôn với Trần Công N, trong các ngày từ 31/5/2021 đến 03/6/2021 đã sử dụng điện thoại để nhắn tin mua các số lô, số đề do N bán với tổng số tiền 15.400.000 đồng, trong đó riêng ngày 31/5/2021 là 5.450.000 đồng. Bản thân T1 đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A02 màu đen đã cũ dùng để mua các số lô, số đề do N bán qua tin nhắn.

Trần Văn L ngày 03/6/2021 đã sử dụng điện thoại nhắn tin mua các số lô, số đề do N bán với tổng số tiền 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Bản thân L ngày 25/02/2021 bị Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, chưa được xóa.

Trần Quốc H1 ngày 03/6/2021 đã sử dụng điện thoại nhắn tin mua các số lô, số đề do T bán với tổng số tiền 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng). Bản thân H1 ngày 25/02/2021 bị Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, chưa được xóa.

Trần Thị C là em vợ của Trần Văn T, ngày 01 và 02/6/2021 đã sử dụng điện thoại nhắn tin mua các số lô, số đề do T bán với tổng số tiền 13.314.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng). Trong đó, ngày 02/6/2021, số tiền C sử dụng chơi lô, đề là 8.814.000 đồng (tám triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng). C đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh đã cũ dùng để mua các số lô, số đề do T bán qua tin nhắn.

Đối với Trần Văn K, Trần Trọng K2, Trần Trung K1, Trần Văn Đ, Trần Đình H1, Trần Quốc V, Trần Văn H2, Trần Văn T, Trần Văn H3, Trần Văn Đ1,

Vũ Ba Đ2, Trần Văn Q, Trần Sĩ H4, Trần Quang T1 và Hoàng Ngọc B là những người đã mua các số lô, số đề do T và N bán trong các ngày khác nhau. Tuy nhiên, số tiền (bao gồm cả tiền mua và tiền trúng các số lô, số đề) trong các ngày chơi của các đối tượng này đều dưới 5.000.000 đồng. Mặt khác, tất cả đều không có tiền án, tiền sự về các tội “Đánh bạc” hay “Tổ chức đánh bạc” nên hành vi mua các số lô, số đề của nhóm này chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Công an huyện Mỹ Lộc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này về hành vi “Đánh bạc”.

Đối với Đặng Thanh Đ, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn M, huyện L, tỉnh Nam Định theo N khai đã chuyển bằng lô, đề cho Đ để hưởng chênh lệch từ 100 đồng đến 700 đồng/1 điểm lô. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, xác minh tại nơi cư trú của Đ. Tuy nhiên, Đ đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, gia đình cũng không biết Đ đi đâu nên Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với Đ để điều tra, xử lý sau.

Về việc T và N khai nhận đã bán số lô, số đề bằng cách ghi ticke cho các khách mua nhỏ lẻ nhưng T và N đều không biết tên và không nhớ được đặc điểm của những người mua nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

Việc Trần Văn H khai nhận đã bán các số lô, số đề cho khách mua qua điện thoại. Tuy nhiên, tại thời điểm Cơ quan điều tra triệu tập thì H đã xóa các tin nhắn liên quan đến việc mua bán lô, đề nên không phục hồi được. Bản thân H cũng không nhớ được đã bán các số lô, số đề cho ai. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định H đã bán các số lô, số đề cho khách mua qua tin nhắn điện thoại. Trong các ngày từ 26/5/2021 đến ngày 03/6/2021, H đã 09 lần bán số lô, số đề cho khách đều trên 5.000.000 đồng, qua điều tra xác định H bán số lô, số đề không phải là nguồn thu nhập chính nên không bị áp dụng tình tiết “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”.

Đối với số tiền lô, đề mà các đối tượng mua bán qua điện thoại, sau khi được T và N nhắn tin lại để xác nhận giao dịch mua bán thì sẽ chờ kết quả mở thưởng của Xổ số Miền Bắc để đối chiếu kết quả và tính ra tỷ lệ thắng, thua để đối trừ giữa tiền mua và tiền trúng lô, đề rồi tiếp tục cộng dồn trong các ngày tiếp theo. T và N cùng xác nhận đối với các khách mua số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại mà Cơ quan điều tra đã chứng minh thì đều chưa trả tiền mà mới đang cộng dồn để thanh toán sau.

Đối với bà Trần Thị M, sinh năm: 1965 là vợ của Trần Văn T và chị Trần Thị H, sinh năm: 1983 là vợ của Trần Công N đều tin tưởng là chồng mình làm Đại lý Xổ số cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Nam Định, không biết việc T và N đã bán các số lô, số đề cho khách. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với bà M và chị H.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi tham gia mua bán số lô, số đề của mình như trên.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-ML ngày 26 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Trần Công N, Trần Văn T, Trần Văn H, Trần Quang T1, Trần Văn L, Trần Quốc H1 và Trần Thị C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; xác định các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

các bị cáo L, H1, T1, C được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo L là bệnh binh, bị cáo H và T1 có bố mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo N, T, H phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo N, T, H, T1, L, H1, C đều thành khẩn khai nhận rõ hành vi tham gia mua bán số lô, số đề với mục đích mong muốn vận may đến với mình để kiếm lời; các bị cáo cùng xác định việc bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Đánh bạc” là không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Công N, Trần Văn T, Trần Văn H, Trần Quang T1, Trần Văn L, Trần Quốc H1 và Trần Thị C phạm tội “Đánh bạc”; căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với tất cả các bị cáo); điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo H1, L, T1, C); khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo H, T1, L); điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo N, T, H); đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo N từ 09 đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo H từ 7 đến 10 tháng tù; Xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù; xử phạt các bị cáo H1, C mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt các bị cáo T1, L mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; miễn việc khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo; căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng vụ án đã thu giữ. Các bị cáo đều không bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chiếu cố đến bản thân cũng như hoàn cảnh gia đình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận giữa các bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày từ 01/6/2021 đến 03/06/2021, Trần Văn T đã thực hiện hành vi bán các số lô, số đề cho khách mua 03 lần với tổng số tiền là 19.990.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Trong đó, số tiền nhiều nhất vào ngày 02/6/2021(bao gồm cả tiền mua và tiền trúng lô, đề của khách) là



12.324.000 đồng; số tiền bán ít nhất vào ngày 03/6/2021 là 2.716.000 đồng.

Trong các ngày từ 26/5/2021 đến ngày 03/6/2021, Trần Công N đã thực hiện hành vi bán các số lô, số đề cho khách mua 09 lần với tổng số tiền là 128.421.900 đồng (Một trăm hai tám triệu bốn trăm hai một nghìn chín trăm đồng). Trong đó, số tiền nhiều nhất vào ngày ngày 02/6/2021 (bao gồm cả tiền mua và tiền trúng lô, đề của khách) là 30.743.900 đồng; số tiền ít nhất vào ngày 30/5/2021 là 5.658.500 đồng.

Trong các ngày từ 26/5/2021 đến ngày 03/6/2021, Trần Văn H đã thực hiện hành vi chuyển bảng và mua các số lô, số đề của Trần Công N 09 lần, với tổng số tiền (bao gồm cả tiền mua và tiền trúng lô, đề) là: 90.197.900 đồng (Chín mươi triệu một trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm đồng). Trong đó, số tiền H tham gia ít nhất là ngày 30/5/2021 với số tiền 5.336.000đồng; ngày nhiều nhất là ngày 01/6/2021 với số tiền 14.990.700đồng.

Trong các ngày từ 31/5/2021 đến 03/6/2021, Trần Quang T1 đã thực hiện hành vi nhắn tin qua điện thoại mua các số lô, số đề do Trần Công N bán với tổng số tiền là: 15.400.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng). Trong đó, số tiền tham gia ngày 31/5/2021 là 5.450.000 đồng. Các ngày khác do số tiền dưới 5.000.000 đồng nên T1 đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc trong những lần đó.

Trong các ngày 01 và 02/6/2021, Trần Thị C đã thực hiện hành vi nhắn tin qua điện thoại mua các số lô, số đề do Trần Văn T bán với tổng số tiền là 13.314.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng). Trong đó, số tiền tham gia ngày 02/6/2021 là: 8.814.000 đồng. Ngày 01/6/2021 do số tiền tham gia dưới 5.000.000 đồng nên C đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc này.

Ngày 25/02/2021, Trần Văn L bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đến ngày 03/6/2021 lại thực hiện hành vi mua các số lô, số đề của Trần Công N với số tiền 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 25/02/2021, Trần Quốc H1 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đến ngày 03/6/2021 lại thực hiện hành vi mua các số lô, số đề của Trần Văn T với số tiền 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đồng phạm, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo vệ. Mặt khác, hành vi đánh bạc là một trong những tệ nạn bị xã hội lên án và loại trừ, bởi nó không những là nguyên nhân dẫn đến sự suy thoái về đạo đức mà còn là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, bình thường về thể chất và tâm thần thì lẽ ra phải biết nhận thức đúng đắn để lao động hữu ích, tạo ra của cải vật chất cho gia đình, xã hội. Nhưng trái lại, với ý thức coi thường pháp luật, không chịu rèn luyện, lao động nhưng lại muốn có thu nhập hưởng thụ nên đã tham gia đánh bạc để cầu may dưới hình thức chơi số lô, số đề. Hành vi đó của các bị cáo là vi phạm pháp luật Nhà nước, đi ngược lại nếp sống văn hoá cộng đồng. Vì vậy, các bị cáo sẽ phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

[4] Về vai trò các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, Trần Công N là người đứng ra làm chủ nhận bảng ghi số lô, số đề của Trần Văn T và Trần Văn H, đồng thời cũng trực tiếp bán số lô, số đề cho những người khác cùng chơi với số tiền và số lần tham gia nhiều nhất nên giữ vai trò thứ nhất;

Trần Văn T, Trần Văn H cùng trực tiếp bán số lô, số đề cho những người khác cùng chơi và chuyển bảng số lô, số đề cho N để hưởng chênh lệch. Tuy nhiên, số tiền và số lần tham gia của H nhiều hơn T nên H giữ vai trò thứ hai còn T giữ vai trò thứ ba trong vụ án;

Đối với Trần Quang T1, Trần Văn L, Trần Quốc H1 và Trần Thị C là những người tham gia mua số lô, số đề của T và N với số tiền không lớn nên cùng giữ vai trò cuối trong vụ án.

Như vậy, từng bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của mình.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội cũng như hậu quả nguy hại cho xã hội thì đối với các bị cáo cần thiết phải áp dụng biện pháp giáo dục nghiêm là thỏa đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, Hội đồng xét xử thấy quá trình khai báo các bị cáo đều thành khẩn, nhận thức lỗi lầm, ăn năn hối cải. Vì vậy, tất các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo H1, L, T1, C đều là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L là bệnh binh, tuổi đã cao; các bị cáo H, T1 đều có bố, mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng các bị cáo N, H và T do phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy đối với các bị cáo N, H, T là cần thiết phải áp dụng biện pháp giáo dục nghiêm khắc bằng cách cách ly xã hội một thời gian nhất định là thỏa đáng. Đối với các bị cáo T1, C, H1, L không nhất thiết phải cách ly xã hội mà cho tự cải tạo sửa chữa lỗi lầm tại cộng đồng dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng có thể trở thành người có ích. Vì vậy, giao các bị cáo T1, C, H1, L cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[6] Về khẩu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là nông dân lao động, hoàn cảnh kinh tế gia đình có phần khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền 52.716.000đ (Năm hai triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng) đã thu giữ được xác định trong đó có 1.216.000 đồng là tiền bị cáo T bán số lô, số đề mà có nên sẽ bị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; ngoài ra số tiền còn lại, trong đó có 8.000.000 đồng là tài sản hợp pháp của gia đình bị cáo T và 43.500.000 đồng là tài sản hợp pháp của gia đình bị cáo N nên sẽ được trả lại cho gia đình các bị cáo.

Đối với 06 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo T, N, C, T1, H

được xác định đều là phương tiện liên lạc để các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên sẽ bị tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bút bi màu đỏ cùng hệ thống sổ sách, giấy tờ thu giữ liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo sẽ bị tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Công N, Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Quang T1, Trần Văn L, Trần Quốc H1 và Trần Thị C (tên gọi khác Trần Thị C) phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với tất cả các bị cáo); điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo H1, L, T1, C); khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo H, T1, L); điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo N, T, H).

- Xử phạt bị cáo N 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 03 tháng 6 năm 2021 đến ngày 28 tháng 7 năm 2021.

- Xử phạt bị cáo H 07 (bảy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo T 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 03 tháng 6 năm 2021 đến ngày 28 tháng 7 năm 2021.

- Xử phạt các bị cáo H1, C mỗi bị cáo 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt các bị cáo T1, L mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; miễn khẩu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Giao các bị cáo T1, H1, L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục; giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục; các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ; trường hợp có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại gia đình bị cáo N số tiền 43.500.000đ (Bốn ba triệu năm trăm nghìn đồng; trả lại gia đình bị cáo T số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng); tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.216.000đ (Một triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng) cùng 06 chiếc điện thoại di động; tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu đỏ cùng toàn bộ sổ sách, giấy tờ thu giữ liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo

theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo N, H, T, T1, H1, L, C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Quang**